

Số: 38 /BC-PGDĐT

An Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2014

## BÁO CÁO

### **Kết quả hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào công tác quản lý, giảng dạy từ năm học 2013 - 2014**

Căn cứ công văn số 1132/SGDDĐT-CNTT ngày 12 tháng 9 năm 2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Kiên Giang hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2013-2014 về CNTT; Thực hiện Công văn 657/SGDDĐT-CNTT ngày 27 tháng 5 năm 2014 của Sở GD&ĐT Kiên Giang về việc hướng dẫn báo cáo tổng kết năm học 2013 – 2014, Phòng GD&ĐT huyện An Minh báo cáo tình hình thực hiện công tác ứng dụng CNTT trên đại bàn huyện trong năm 2013 - 2014 như sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ**

##### **1. Ưu điểm**

Công tác ứng dụng CNTT trong những năm gần đây được sự quan tâm chỉ đạo thực hiện của Bộ GDĐT, Sở GDĐT thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện. Ngành GDĐT huyện xác định việc ứng dụng CNTT là một trong những nội dung quan trọng trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.

Cán bộ, giáo viên phụ trách công tác CNTT trẻ, khỏe, nhiệt tình trong công tác dụng CNTT, thường xuyên trao đổi học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau để cùng tiến bộ.

##### **2. Tồn tại**

Kinh phí chi cho công tác ứng dụng CNTT trong ngành gặp nhiều hạn chế; Cơ sở vật chất CNTT chưa đáp ứng theo yêu cầu; Phòng học tin học tại các đơn vị trường thiếu về số lượng và chất lượng; Chế độ chính sách cho cán bộ phụ trách CNTT chưa rõ ràng; Trình độ của một số cán bộ phụ trách còn thấp chưa theo kịp với tốc độ phát triển ứng dụng CNTT...

#### **II. CÁC NỘI DUNG ĐÃ THỰC HIỆN**

##### **1. Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT**

Phòng GDĐT thường xuyên chỉ đạo các đơn vị, trường học trực thuộc thông qua các buổi họp báo, hội nghị chuyên đề nhằm tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong ngành ở địa phương, (đặc biệt là ban lãnh đạo các đơn vị) về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng sau:

a) Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công

thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông (GDPT) và giáo dục thường xuyên (GDTX).

b) Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên

c) Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 1/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

d) Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

e) Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

f) Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

## **2. Xây dựng hệ thống máy chủ cơ sở dữ liệu để chứa dữ liệu tập trung.**

Được sự chấp thuận của UBND huyện, Phòng đã thuê 02 máy chủ (VPS – máy chủ ảo) với dung lượng thích hợp (160GB và 80 GB) để chứa các trang thông tin điện tử tập trung và các chương trình quản lý tập trung với tổng chi phí 24 triệu đồng/năm.

Hệ thống máy chủ này được sử dụng để chứa Công thông tin điện tử của ngành, 48 trang thông tin điện tử của các trường trực thuộc (08 trường mầm non, 28 trường Tiểu học, 12 trường THCS); 11 trang thông tin điện tử của 11 Trung tâm học tập cộng đồng; 01 trang thông tin điện tử Công đoàn ngành giáo dục huyện và các chương trình quản lý trực tuyến gồm: Hệ thống quản lý thông tin nhân sự - PMIS (Do dự án SREM xây dựng) và Hệ thống xử lý văn thư – hồ sơ công việc CLOUDOFFICE.

## **3. Thuê tên miền và cấu hình các dịch vụ liên quan**

Thực hiện theo Thông tư 53/2012/TT-BGDĐT, Phòng đã lựa chọn nhà cung cấp PAVIETNAM để mua tên miền giáo dục với tên: <http://anminh.edu.vn> để làm tên miền chính thức cho ngành GDĐT An Minh nhằm triển khai các dịch vụ có liên quan nhằm từng bước xây dựng một “thương hiệu” riêng cho ngành trên mạng. Chi phí thuê tên miền là 200.000 đồng/năm.

Trên tên miền <http://anminh.edu.vn> đã mua, Phòng GDĐT đã cấu hình sử dụng dịch vụ thư điện tử (email) giáo dục của Google để cung cấp thêm địa chỉ email cho cán bộ, giáo viên trên địa bàn huyện (cấp thêm email ngoài email mang tên miền Sở GDĐT); Tạo các tên miền con cho các đơn trực thuộc và chuyển hướng một số dịch vụ có liên quan tạo thuận tiện cho việc truy cập đến các trang thường dùng....

#### **4. Xây dựng Công thông tin điện tử ngành GD&ĐT và các trang thông tin của các đơn vị, trường học.**

Xây dựng công thông tin điện tử bao gồm trang thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT (<http://anminh.edu.vn>) và các đơn vị trường học (theo dạng tên miền con <http://tentruong.anminh.edu.vn>) theo hệ quản trị nội dung mã nguồn mở (Nuke Việt).

Thực hiện theo tinh thần Thông tư 53/2012/TT-BGDĐT, Phòng đã xây dựng 49 trang thông tin điện tử riêng cho 08 trường mầm non, 28 trường tiểu học, 12 trường THCS và Công đoàn giáo dục huyện theo dạng chia Hosting (mỗi trang có dung lượng 2GB). Trong đó, các trang có quyền quản trị riêng, có thể thay đổi giao diện và liên kết với Công thông tin điện tử của ngành.

Trong đó tên trang thông tin của trường được đặt đúng theo quy định tại Thông tư 53/2012/TT-BGDĐT, ví dụ : Trường Mầm non Đông Hòa có địa chỉ : <http://c0donghoa.anminh.edu.vn>; Trường Tiểu học Vân Khánh Tây có địa chỉ : <http://c1vankhanhtay.anminh.edu.vn>, Trường THCS Vân Khánh Đông có địa chỉ : <http://c2vankhanhdong.anminh.edu.vn>.

Các trang điện tử được các cán bộ phụ trách CNTT của trường trực tiếp quản lý (admin), căn cứ vào trình độ của từng cán bộ, Phòng đã tập hợp xây dựng mẫu trang thông tin, cung cấp các kỹ năng soạn tin, quản trị trang,... Từ đó các đơn vị tự quản trị trang của đơn vị mình nhằm cung cấp các thông tin có liên quan đến cha mẹ học sinh, học sinh và người dân.

Đến nay một số trang thông tin đã hoàn chỉnh và hoạt động có hiệu quả cụ thể như : Trường Mầm non Đông Hòa (<http://c0donghoa.anminh.edu.vn>), Trường Tiểu học Vân Khánh Tây (<http://c1vankhanhtay.anminh.edu.vn>), Trường THCS Vân Khánh Đông (<http://c2vankhanhdong.anminh.edu.vn>)...

#### **5. Vận hành có hiệu quả Hệ thống xử lý Văn thư – Hồ sơ công việc (CLOUDOFFICE)**

Với việc sử dụng thư điện tử (email) trong công tác gửi – nhận công văn đã phát huy được nhiều ưu điểm so với trước như : gửi - nhận công văn nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm ... Tuy nhiên đối với yêu cầu ứng dụng CNTT vào công tác văn thư thì việc gửi nhận văn bản qua email gặp một số hạn chế như : việc truy tìm văn bản khó đối với người sử dụng, không in được hồ sơ, sổ sách của văn thư theo quy định về văn thư – lưu trữ, không theo dõi được người nhận...

Nhận định hạn chế trên, Phòng đã tham khảo các phần mềm thương mại và chọn Hệ thống xử lý văn thư – hồ sơ công việc (CLOUDOFFICE) do công ty Thái Sơn cung cấp để sử dụng cho ngành bao gồm : Văn thư phòng GD&ĐT, cán bộ, chuyên viên phòng, văn thư các trường mầm non, tiểu học, THCS, trung tâm học tập cộng đồng...

Chi phí trang bị Hệ thống gồm: Mua bản quyền sử dụng với 77 tài khoản, mỗi tài khoản được sử dụng mãi mãi với giá 400.000 đồng, trang bị hệ máy chủ

lưu trữ dữ liệu riêng nhằm triển khai các giải pháp bảo mật dữ liệu (chi phí 4.600.000 đồng/năm).

Qua thời gian triển khai Hệ thống đã phát huy được hiệu quả hạn chế những khuyết điểm khi chuyển phát văn bản qua email, giúp cán bộ văn thư của phòng, của các trường và cán bộ chuyên viên phòng quản lý, theo dõi hiệu quả công văn đi đến theo các quy định hiện hành. Riêng cán bộ có máy di động thông minh có thể kết nối internet để truy cập văn bản, lịch làm việc của cơ quan .... qua thiết bị này giúp cán bộ có thể xem văn bản đi – đến mọi lúc, mọi nơi.

## **6. Thiết lập hệ thống thư điện tử riêng cho ngành GD&ĐT An Minh**

Phòng đã xây dựng hệ thống thư điện tử riêng cho ngành với dạng [....@anminh.edu.vn](mailto:....@anminh.edu.vn) cung cấp tài khoản cho cán bộ, giáo viên trong ngành sử dụng trong công tác trao đổi tin tức, file dữ liệu phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

Đến nay hầu hết cán bộ, giáo viên đã được cung cấp thư điện tử theo tên miền của phòng, từng bước hạn chế việc sử dụng các thư điện tử tên miền xã hội (như [..@gmail.com](mailto:..@gmail.com), [...@yahoo.com](mailto:...@yahoo.com) ...) trong các hoạt động có liên quan đến GDĐT.

## **7. Phối hợp với Chi nhánh VIETTEL Kiên Giang triển khai kết nối internet tốc độ cao FTTH đến các trường**

Xuất phát từ thực tế địa hình của huyện nên việc kết nối internet thông qua ADSL gặp nhiều khuyết điểm hạn chế làm ảnh hưởng đến công tác quản lý. Phòng đã liên hệ với VIETTEL tiến hành kéo cáp quang FTTH cho các đơn vị trường với giá ưu đãi để thực hiện công tác ứng dụng CNTT. Đến nay có 43/48 đơn vị đã được sử dụng internet tốc độ cao FTTH, chi phí kết nối là 400.000 đồng/ tháng.

## **8. Tổ chức Hội nghị trực tuyến**

Phòng đã phối hợp với Chi nhánh VIETTEL Kiên Giang sử dụng Chương trình hội nghị trực tuyến - VMEET với 12 điểm cầu tại 11 xã, thị trấn và Phòng GDĐT. Nội dung các cuộc hội nghị nhằm triển khai tập huấn những nội dung có liên quan đến công tác GD&ĐT và họp báo định kỳ vào chiều thứ 6 hàng tuần.

Tranh thủ nguồn kinh phí được giao, Phòng đã mua và cung màn hình rộng 43 IN cho phòng họp trực tuyến tại 11 đơn vị có điều kiện tại 11 xã thị trấn. Thường xuyên tổ chức các buổi hội nghị qua phần mềm để tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao chất lượng các cuộc hội nghị họp báo...

Qua kết quả thực hiện trong năm học, nhận thấy đây là chương trình hữu ích cho công tác hội họp nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo nhanh chóng hiệu quả đến các đơn vị trường... Tuy nhiên, do chưa có nguồn kinh phí trang bị phần cứng (máy vi tính, micro chuyên dụng...) nên chất lượng cuộc họp chưa đạt theo yêu cầu.

## **9. Đưa vào vận hành Hệ thống thông tin quản lý nhân sự (PMIS) theo mô hình máy chủ tập trung.**

Để nâng cao chất lượng công tác quản lý thông tin cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện công tác ứng dụng Công nghệ thông tin vào phục vụ cho công tác quản lý ở các đơn vị trường học, Phòng đã lập kế hoạch tăng cường quản lý thông tin cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua chương trình PMIS nhằm:

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhân sự trong các đơn vị giáo dục trong toàn huyện nhằm thu thập thông tin và hoàn thiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ công chức, viên chức toàn ngành giáo dục và đào tạo huyện.

- Cung cấp cho các đơn vị giáo dục trong huyện phiên bản mới nhất của chương trình PMIS, theo mô hình quản lý tập trung, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị giáo dục trong huyện về công tác quản lý đội ngũ bằng việc ứng dụng công nghệ thông tin.

- Từng bước nâng cao vai trò quản lý của Hiệu trưởng trường học trong công tác quản lý thông tin cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; Góp phần thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đổi mới công tác quản lý trong các đơn vị giáo dục.

Theo đó Hệ thống PMIS được cấu hình, cài đặt trên máy chủ của Phòng GDĐT. Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS được cấp tài khoản, mật khẩu để cập nhật, thống kê, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị mình mà không cần cài đặt cơ sở dữ liệu trên máy cá nhân. Qua triển khai, hệ thống PMIS đã phát huy được hiệu quả tích cực như :

- Dữ liệu được quản lý tập trung, bảo mật và an toàn ;

- Số liệu được cập nhật liên tục, mọi biến động về thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành được nhập vào hệ thống và ngay lập tức được chuyển về phòng GDĐT để thống kê, quản lý ;

- Thông tin trên Hệ thống PMIS đã được sử dụng tốt nhằm cung cấp cho bộ phận tổ chức Phòng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng ... phục vụ tốt cho quản lý ngành...

#### **10. Triển khai hệ thống quản lý thông tin kiểm định chất lượng trường mầm non và phổ thông**

Phối hợp với Công tư đầu tư và chuyển giao công nghệ Việt Nam (VIETEC) triển khai hệ thống Quản lý thông tin kiểm định chất lượng giáo dục khối Mầm non, tiểu học và THCS. Trong đó đối với Bạc Mầm non được miễn phí sử dụng theo dự án của Bộ GDĐT ; Đối với trường Tiểu học và THCS, trường sử dụng kinh phí được giao của đơn vị thuê bản quyền sử dụng và nơi lưu trữ dữ liệu theo năm học bắt đầu từ năm 2013 – 2014 để ứng dụng vào công tác tự đánh giá trường học.

#### **11. Triển khai hệ thống tin nhắn chủ động – BulkSMS.**

Phòng GD&ĐT An Minh phối hợp với Chi nhánh VIETTEL Kiên Giang triển khai hệ thống tin nhắn chủ động BULK SMS trong ngành với mục đích:

- Tạo kênh thông tin thông báo các tin tức, nội dung chỉ đạo từ phòng GD&ĐT An Minh đến Ban giám hiệu các đơn vị, cán bộ phụ trách các mặt công tác của nhà trường thông qua tin nhắn SMS từ Hệ thống BULK SMS đến máy điện thoại của cán bộ, giáo viên, nhân viên phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc;

- Thông báo các nội dung có liên quan đến chế độ cho cán bộ, giáo viên; các lớp bồi dưỡng, tập huấn; các thông tin đào tạo, bồi dưỡng; các chương trình dự án có liên quan... của giáo viên, nhân viên ngành GD&ĐT.

Qua gần hai tháng triển khai, hệ thống đã hỗ trợ tốt cho công tác quản lý của phòng trong việc chuyển phát tin tức, chỉ đạo, yêu cầu đến cán bộ giáo viên, nhất là ban giám hiệu các trường.

Chi phí triển khai : VIETTEL hỗ trợ ban đầu 8.000.000 đồng thông qua việc hỗ trợ cung cấp SIM cho cán bộ giáo viên, chi phí phát sinh 150 đồng/SMS. Với chi phí trên Phòng có thể chuyển trên 53.000 tin nhắn SMS (mỗi tin nhắn SMS đến 480 ký tự) đến các trường, cán bộ, giáo viên (thông qua SIM số VIETTEL) trong thời gian tới để phục vụ cho công tác GDĐT.

## **12. Triển khai hệ thống quản lý nhà trường SMAS 2.0**

Phối hợp với Chi nhánh VIETTEL Kiên Giang triển khai sử dụng phần mềm SMAS 2.0 vào công tác quản lý nhà trường tại 28 trường Tiểu học và 12 trường Trung học cơ sở trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Minh bắt đầu từ năm học 2013 – 2014. Qua đánh giá đây là Phần mềm hữu ích cho công tác quản lý học sinh trong nhà trường làm cơ sở triển khai các dịch vụ như sổ liên lạc điện tử, hệ thống thông kê giáo dục .....

Một số trường có điều kiện đã hướng dẫn cha mẹ học sinh đăng ký theo hình thức tự nguyện không bắt buộc các dịch vụ: “*Dịch vụ tin nhắn giáo viên*” - **SMS Teacher** và “*Dịch vụ Tin nhắn Phụ huynh học sinh*” - **SMS Parents** để trao đổi các thông tin có liên quan đến công tác giáo dục và đào tạo giúp phối hợp tốt giữa nhà trường – giáo viên và phụ huynh học sinh.

Theo ghi nhận đơn vị huyện An Minh được Chi nhánh VIETTEL đánh giá là một trong những đơn vị triển khai có hiệu quả Phần mềm SMAS 2.0 tại tỉnh Kiên Giang với 100% đơn vị đã cập nhật hoàn thành dữ liệu học sinh năm học 2013 - 2014.

## **13. Triển khai hệ thống quản lý thông tin điện tử phổ cập giáo dục – Chống mù chữ.**

Triển khai đến 100% đơn vị trường cách thức sử dụng phần mềm phổ cập giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp, chỉ đạo các Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục xã, thị trấn điều tra số liệu và hoàn thành công tác cập nhật số liệu lên hệ thống để dùng thống nhất trong toàn ngành về công tác quản lý thông tin thống kê số liệu chống mù chữ và Phổ cập giáo dục.

## **14. Xây dựng modul cung cấp dịch vụ cải cách hành chính theo cơ chế 01 cửa.**

Các thủ tục chung của ngành được Phòng xây dựng và đặt trên Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://anminh.edu.vn/index.php/vi/tthc> đạt cấp độ 1 với 23 thủ tục hành chính được đăng tải bao gồm : Quy trình thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, các biểu mẫu, các văn bản thực hiện liên quan đến thủ tục hành chính.... để người dân có thể truy cập và thực hiện đúng theo quy định.

Xây dựng modul cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản điều hành quản lý giáo dục, các biểu mẫu, công khai các chế độ chính sách, dự án, niên giám thống kê... để học sinh, người dân tra cứu khi cần.

### **15. Triển khai dạy tin học trong nhà trường**

Tiếp tục triển khai giảng dạy môn tin học và nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT cho học sinh phổ thông các cấp học. Ưu tiên đảm bảo học sinh sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng mã nguồn mở, e-mail và khai thác Internet phục vụ cho học tập, trước khi học lập trình.

Toàn huyện hiện có 16 phòng với 181 bộ máy vi tính phục vụ cho công tác giảng dạy tại các trường tiểu học và THCS. Tuy nhiên một số phòng máy do được đầu tư lâu nên đã xuống cấp, hư hỏng không có kinh phí sửa chữa, công tác bảo quản của trường chưa tốt nên ít nhiều ảnh hưởng đến công tác giảng dạy.

Thời gian tới ngành rất cần các nguồn kinh phí để sửa chữa, thay thế nhằm thực hiện tốt công tác giảng dạy tin học trong nhà trường.

### **16. Tổ chức ngày Hội CNTT và Đồ dùng dạy học tự làm.**

Ngay từ đầu năm học, Phòng đã có kế hoạch chuẩn bị tuyển chọn các sản phẩm như: (Bài giảng điện tử, đồ dùng dạy học tự làm...) để chuẩn bị cho ngày hội CNTT và đồ dùng dạy học tự làm lần III năm học 2013-2014.

Căn cứ vào hướng dẫn của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT đã tiến hành tổ chức Hội thi bài giảng điện tử và thiết bị dạy học tự làm cấp huyện. Qua đó đã tuyển chọn 20 bài giảng, 06 đồ dùng dạy học tham gia ngày Hội CNTT và đồ dùng dạy học tự làm lần thứ 3 năm 2014 tại Sở GD&ĐT Kiên Giang.

### **17. Thực hiện các chương trình quản lý chung của ngành.**

Thực hiện các chương trình quản lý tập trung của ngành, Phòng đã chỉ đạo cho Bộ phận và các trường thực hiện đầy đủ các công tác báo cáo, thống kê trên các hệ thống, chương trình như :

- Hệ thống quản lý giáo dục tiểu học (EQMS)
- Phần mềm quản lý kiểm định chất lượng trường Mầm non ;
- Hệ thống quản lý SEQAP trực tuyến.
- Hệ thống quản lý thông tin điện tử phổ cập giáo dục chống mù chữ.

Ngoài ra theo yêu cầu tác Phòng đã mua sắm các phần mềm quản lý như : Chương trình quản lý Kế toán tài chính (MISA MIMOSA.NET), Hệ thống quản

lý thông tin kiểm định chất lượng trường phổ thông (<http://qa.eos.edu.vn>) , Phần mềm quản lý tài sản (<https://kiengiang.qlts.vn/>)

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thực hiện công tác CNTT năm học 2013 - 2014, Phòng GDĐT An Minh đã đạt được một số kết quả khả quan. Việc ứng dụng CNTT đã đem lại hiệu quả cho công tác quản lý trường học.

Kênh thông tin giữa ngành GDĐT với học sinh, cha mẹ học sinh và người dân đang được hình thành và từng bước phát huy hiệu quả tích cực thông qua việc duy trì cổng thông tin điện tử của ngành.

Tuy nhiên công tác CNTT vẫn tồn tại một số hạn chế sau :

- Việc ứng dụng CNTT chỉ tập trung cho công tác quản lý, chưa đi sâu vào công tác giảng dạy ;

- Một số đơn vị trường học chưa thực sự tích cực trong việc ứng dụng CNTT vào quản lý trường, trình độ của một số cán bộ phụ trách CNTT còn hạn chế.

### IV. KIẾN NGHỊ

Sở GDĐT cần có văn bản cụ thể quy định về chế độ cho cán bộ phụ trách CNTT tại các đơn vị trường để khuyến khích cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Do điều kiện kinh phí hạn hẹp nên ngành không thể trang bị phòng học tin học cho các đơn vị trường nên rất cần sự hỗ trợ, cung cấp từ Sở GDĐT, từ các cơ quan, tổ chức xã hội để việc dạy – học tin học trong nhà trường ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng. /

#### Nơi nhận:

- Sở GDĐT Kiên Giang;
- UBND huyện An Minh;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website: <http://anminh.edu.vn> ;
- Lưu: VT, [ngocdh@anminh.edu.vn](mailto:ngocdh@anminh.edu.vn).

TRƯỞNG PHÒNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Lê Văn Cảnh



## Đơn vị: PHÒNG GDĐT AN MINH

## THÔNG KÊ THỰC TRẠNG ĐẦU TƯ VÀ ỨNG DỤNG CNTT TRONG GIÁO DỤC

STT	Chỉ tiêu điều tra	Mẫu giáo, mầm non	Tiểu học	PTCS	THCS	THPT	Liên cấp 2+3	GDTX	TCCN	Phòng GD&ĐT
<b>1</b>	<b>Qui mô</b>									
1,1	Tổng số đơn vị	8	28		12					1
1,2	Tổng số cán bộ, giáo viên	114	867		345					9
1,3	Tổng số học sinh	2492	11140		4218					
<b>2</b>	<b>Tổ chức, nguồn nhân lực</b>									
2,1	Số đơn vị có bộ phận, cán bộ phụ trách CNTT	8	28		12					1
2,2	Tổng số giáo viên dạy môn Tin học									
2,3	Tổng số cán bộ đã được qua các lớp bồi dưỡng CNTT		3		4					
<b>3</b>	<b>Hạ tầng, thiết bị</b>									
3,1	Tổng số máy tính dùng cho dạy học	1	62		119					
3,2	Tổng số máy tính dùng cho hành chính, văn phòng	8	109		152					13
3,3	Tổng số máy chiếu		12		8					2
3,4	Tổng số bảng thông minh, bảng tương tác									
3,5	Số đơn vị đã kết nối cáp quang, FTTH	7	23		12					1
<b>4</b>	<b>Ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành</b>									
4,1	Số đơn vị dùng phần mềm quản lý văn phòng, quản lý văn bản	8	28		12					1
4,2	Số đơn vị dùng phần mềm quản lý học sinh		28		12					1
4,3	Số đơn vị dùng phần mềm quản lý nhân sự	8	28		12					1
4,4	Số đơn vị dùng phần mềm xếp TKB				1					
4,5	Số đơn vị dùng phần mềm quản lý thư viện									
4,6	Số đơn vị dùng phần mềm quản lý thiết bị, tài sản	8	28		12					1
4,7	Số đơn vị dùng phần mềm quản lý kế toán	3	28		12					1
4,8	Trong đó: Số các đơn vị đã triển khai phần mềm quản lý giáo dục (học sinh, giáo viên, ...) trực tuyến	3	28		12					1
4,9	Số cuộc họp qua mạng đã được tổ chức trong năm học 2013-2014									

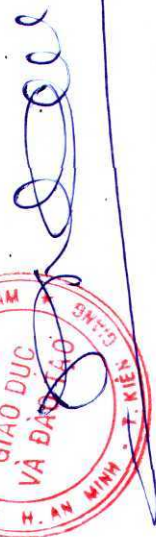
STT	Chỉ tiêu điều tra	Mẫu giáo, mầm non	Tiểu học	PTCS	THCS	THPT	Liên cấp 2+3	GDTX	TCCN	Phòng GD&ĐT
4,10	Số lớp tập huấn chuyên môn qua mạng đã được tổ chức trong năm học 2013-2014	x	x	x	x	x	x	x	x	3
4,11	Số đơn vị đã có website	8	28		12					1
4,12	Trong đó: Số Phòng và Sở GD&ĐT đã triển khai hệ thống website bao gồm cả website của đơn vị trực thuộc theo hướng dẫn của Bộ	x	x	x	x	x	x	x	x	1
4,13	Số dịch vụ công cấp 1, cấp 2 đã triển khai	x	x	x	x	x	x	x	x	1
4,14	Số dịch vụ công cấp 3, 4 đã triển khai	x	x	x	x	x	x	x	x	
4,15	Số đơn vị đã được cấp email quản lý (với tên miền riêng có dạng *.edu.vn)	8	28		12					1
4,16	Số cán bộ, giáo viên đã được cấp email giáo dục *.edu.vn	110	841		315					9
4,17	Số văn bản được triển khai bằng hình thức điện tử (qua website và email)	x	x	x	x	x	x	x	x	1917
<b>5</b>	<b>Ứng dụng CNTT dạy học</b>									
5,1	Số giáo viên có thể sử dụng ứng dụng CNTT cơ bản để hỗ trợ dạy học (dùng phần mềm trình chiếu, soạn thảo văn bản, khai thác Internet, ...)	40	351		164					
5,2	Số giáo viên có thể sử dụng thành thạo các công cụ e-learning (Adobe presenter, Lecturemaker, ...) soạn bài giảng	4	45		94					
5,3	Số lượng bài giảng e-learning mà Phòng và Sở GD&ĐT đã tập hợp được	4	12		20					
<b>6</b>	<b>Phần mềm mã nguồn mở</b>									
6,1	Số cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng sử dụng phần mềm nguồn mở									
6,2	Số lượng website trong ngành được xây dựng trên nền phần mềm nguồn mở	8	28		12					1
6,3	Số máy tính đã được giải đặt bộ phần mềm nguồn mở cho văn phòng (soạn thảo văn bản, bảng tính, trình chiếu, ...)									

Người lập báo cáo



Đặng Hoài Ngọc

Thủ trưởng đơn vị  
KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TỈNH NAM ĐỊNH



Lê Văn Cảnh